

*Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2007*

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế**

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ các văn bản luật, pháp lệnh về thuế hiện hành;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Nghị định số 37/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ quy định thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ quy định về việc xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế như sau:

**A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**I. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi áp dụng: Thông tư này hướng dẫn thực hiện các nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện các biện pháp cưỡng chế và thẩm quyền cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế, Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ quy định về việc xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế (gọi tắt là Nghị định số 98/2007/NĐ-CP) và các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: là người nộp thuế, cơ quan thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế quy định tại Khoản 2, Điều 31 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP.

## **II. Các trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế**

1. Các trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP.

2. Người nộp thuế đã quá thời hạn tự giác chấp hành, quá thời hạn hoãn chấp hành quyết định hành chính thuế mà không chấp hành quyết định hành chính thuế, không khắc phục hậu quả, nộp tiền thuế, tiền phạt vào Ngân sách Nhà nước hoặc có hành vi phát tán tài sản, bỏ trốn thì bị cưỡng chế thi hành trong các trường hợp sau đây:

a) Nợ tiền thuế, tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế đã quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày hết thời hạn phải nộp theo quy định.

b) Nợ tiền thuế, tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế đã hết thời hạn gia hạn nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

c) Nợ tiền thuế, tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế có hành vi phát tán tài sản, bỏ trốn.

Thời hạn tự giác chấp hành quyết định hành chính thuế hướng dẫn tại khoản này bao gồm cả thời hạn gia hạn nộp thuế quy định tại Điều 24 Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Quản lý thuế và thời hạn hoãn chấp hành quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế quy định tại Điều 26 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP.

## **III. Nguyên tắc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế**

1. Các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế quy định tại Điều 33 Nghị định 98/2007/NĐ-CP chỉ được áp dụng khi các quyết định hành chính thuế đã quá thời hạn chấp hành hoặc quá thời hạn hoãn chấp hành theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.

2. Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đang trong quá trình thu thập thông tin để làm căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế hoặc trong thời gian tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế mà đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế tự giác khắc phục hậu quả, nộp đủ tiền thuế, tiền phạt bị cưỡng chế vào Ngân sách Nhà nước thì việc thực hiện các thủ tục cưỡng chế được chấm dứt.

3. Việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế thực hiện theo thứ tự quy định tại Khoản 1, Điều 93 Luật Quản lý thuế. Việc áp dụng biện pháp cưỡng chế tiếp theo được thực hiện khi không áp dụng được các biện pháp cưỡng chế trước đó hoặc đã áp dụng các biện pháp cưỡng

chế trước đó nhưng chưa thu đủ tiền thuế, tiền phạt theo quyết định hành chính thuế.

4. Không tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế trong các trường hợp: ngày nghỉ theo quy định của pháp luật về lao động và ngoài giờ hành chính (trừ trường hợp cần ngăn chặn đối tượng bị cưỡng chế có hành vi tẩu tán, huỷ hoại tài sản hoặc trốn tránh việc thi hành quyết định cưỡng chế); không tổ chức cưỡng chế bằng biện pháp kê biên tài sản, bán đấu giá trong thời gian mười lăm (15) ngày trước và sau Tết nguyên đán; các ngày truyền thống theo quy định của pháp luật mà đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế thuộc diện được hưởng; ngày gia đình đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế có việc hiếu, việc hỷ.

5. Khi khấu trừ tiền và kê biên tài sản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế thì chỉ được khấu trừ tiền và kê biên tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

6. Việc ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và tổ chức cưỡng chế thi hành đối với quyết định hành chính thuế của cấp dưới thực hiện theo quy định tại Điều 36, Nghị định số 98/2007/NĐ-CP.

7. Cách tính thời hạn để thực hiện các thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế:

7.1. Trường hợp thời hạn được tính bằng “ngày” thì tính liên tục theo ngày dương lịch, kể cả ngày nghỉ.

7.2. Trường hợp thời hạn được tính bằng “ngày làm việc” thì tính theo ngày làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật: là các ngày theo dương lịch trừ ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, ngày tết (gọi chung là ngày nghỉ).

7.3. Trường hợp thời hạn được tính từ một ngày cụ thể thì ngày bắt đầu tính thời hạn là ngày tiếp theo của ngày cụ thể đó.

7.4. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn thực hiện thủ tục cưỡng chế trùng với ngày nghỉ theo quy định của pháp luật thì ngày cuối cùng của thời hạn được tính là ngày tiếp theo của ngày nghỉ đó.

#### **IV. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế**

1. Thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế của cơ quan thuế các cấp được thực hiện như sau:

1.1. Đối với các biện pháp cưỡng chế quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 và Khoản 6 Điều 33 của Nghị định 98/2007/NĐ-CP:

a) Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế do mình ban hành hoặc do cấp dưới ban hành.

b) Chi cục trưởng Chi cục Thuế có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đối với quyết định hành chính thuế do mình ban hành.

1.2. Đối với các biện pháp cưỡng chế quy định tại Khoản 7, Điều 33, Nghị định 98/2007/NĐ-CP: Thủ trưởng cơ quan thuế các cấp xét thấy cần thiết áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề của người nộp thuế theo quy định tại Khoản 1, Điều 102 Luật Quản lý thuế, thì phải lập hồ sơ, tài liệu và thông báo, chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế thuộc phạm vi mình phụ trách.

#### **V. Nguồn tiền khấu trừ và tài sản kê biên đối với tổ chức bị áp dụng cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế**

Nguồn tiền khấu trừ và tài sản kê biên đối với tổ chức bị áp dụng cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật khác liên quan.

#### **VI. Thủ tục giao, nhận quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế**

1. Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế, công chức thuế có trách nhiệm thi hành quyết định cưỡng chế phải giao trực tiếp quyết định cưỡng chế cho đối tượng bị cưỡng chế biết trước khi tiến hành cưỡng chế là năm (05) ngày làm việc và phải có chữ ký xác nhận của đối tượng bị cưỡng chế hoặc người nhận thay. Trường hợp có khó khăn trong việc giao trực tiếp quyết định cưỡng chế cho đối tượng bị cưỡng chế thì quyết định cưỡng chế được chuyển cho đối tượng bị cưỡng chế bằng thư bảo đảm qua đường bưu điện.

a) Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế vắng mặt thì quyết định cưỡng chế được giao cho Thủ trưởng cơ quan nơi người đó công tác hoặc người thân thích có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ cùng sống trong một gia đình nhận thay. Người nhận thay phải cam kết chuyển quyết định cưỡng chế kịp thời, đúng thời gian quy định trực tiếp đến đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Việc giao, nhận quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế phải có ký xác nhận. Thời điểm xác định đối tượng bị cưỡng chế

nhận được quyết định cưỡng chế là thời điểm người nhận thay cam kết chuyển cho đối tượng bị cưỡng chế.

b) Trường hợp vì lý do khách quan mà người đã cam kết nhận thay quyết định cưỡng chế không chuyển được quyết định cưỡng chế cho đối tượng bị cưỡng chế thì phải báo cho cơ quan tổ chức cưỡng chế biết trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày ký nhận thay. Trường hợp đối tượng bị cưỡng chế không ký nhận quyết định cưỡng chế thì hành quyết định hành chính thuế thì cơ quan tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế gửi thông báo quyết định cưỡng chế cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đối tượng bị cưỡng chế đóng trụ sở chính hoặc cư trú để thông báo cho đối tượng bị cưỡng chế biết.

2. Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế phải được gửi cho cơ quan thuế cấp trên quản lý trực tiếp. Trường hợp cưỡng chế bằng biện pháp kê biên tài sản thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đối tượng đóng trụ sở chính hoặc cư trú hoặc cơ quan đối tượng bị cưỡng chế làm việc trong thời hạn năm (05) ngày làm việc trước khi tiến hành cưỡng chế để phối hợp thực hiện.

3. Trường hợp có căn cứ cho rằng đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế có dấu hiệu tẩu tán tiền trong tài khoản hoặc tẩu tán tài sản thì người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phải tổ chức thực hiện ngay quyết định cưỡng chế mà không cần phải thông qua các thủ tục giao, nhận quyết định cưỡng chế thuế theo hướng dẫn tại Mục này.

Căn cứ xác định đối tượng bị cưỡng chế có dấu hiệu tẩu tán tài sản gồm: Thực hiện thủ tục chuyển nhượng, cho, bán tài sản có giá trị lớn, giải toả tẩu tán số dư tài khoản tiền gửi một cách bất thường không liên quan đến các giao dịch thông thường.

## **VII. Trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế**

1. Người ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đó. Cơ quan tổ chức cưỡng chế có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan để bảo đảm an toàn, trật tự trong quá trình tổ chức cưỡng chế.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đối tượng bị cưỡng chế, có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan liên quan trên địa bàn mình phụ trách để phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế khi có yêu cầu của người ban hành quyết định cưỡng chế hoặc cơ quan tổ chức việc thi hành quyết định cưỡng chế.

3. Để bảo đảm trật tự, an toàn và được hỗ trợ trong quá trình cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, người ban hành quyết định cưỡng chế hoặc